

Số: /KH-THTB2

Tân Hồng, ngày 20 tháng 6 năm 2022

KẾ HOẠCH**Thực hiện chuyển đổi số trong Trường Tiểu học Thông Bình 2
giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030**

Thực hiện Kế hoạch số 116/KH-UBND ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Tân Hồng về việc triển khai kế hoạch số 89-KH/HU ngày 02 tháng 3 năm 2022 của Ban chấp hành Đảng bộ Huyện thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh Khoá XI về chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn Huyện;

Căn cứ vào kế hoạch số 666/KH-PGDĐT ngày 17 tháng 6 năm 2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Tân Hồng. Về việc thực hiện chuyển đổi số ngành Giáo dục huyện Tân Hồng giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

Trường Tiểu học Thông Bình 2 xây dựng Kế hoạch thực hiện chuyển đổi số trong nhà trường giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**1. Mục đích**

- Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và xác định nhiệm vụ trọng tâm, theo Kế hoạch 116/KH-UBND ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Tân Hồng. Kế hoạch 666/KH-PGDĐT ngày 17 tháng 6 năm 2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Tân Hồng.

- Áp dụng hiệu quả các giải pháp CNTT tiên tiến, an toàn, phù hợp thực tiễn để tạo sự đột phá, rút ngắn thời gian chuyển đổi số.

- Lấy người học và người dân làm trung tâm quá trình chuyển đổi số; lợi ích của người học, người dân làm thước đo chủ yếu đánh giá mức độ thành công của chuyển đổi số trong ngành.

2. Yêu cầu

- Tăng cường chiến lược giáo dục con người toàn diện kết hợp 3 môi trường giáo dục: gia đình, nhà trường và xã hội.

- Xây dựng hệ thống thông tin giáo dục trên môi trường mạng, góp phần hình thành môi trường giáo dục mở cho mỗi người dân trong học tập, giảng dạy (trường, lớp, năng lực đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, truyền thống, thành tích, tài liệu giảng dạy, hoạt động chuyên đề, mặt mạnh trường...).

- Nêu cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong các đoàn thể và các tổ trưởng trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai các mục tiêu,

nhiệm vụ về ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số thành công trong trường; xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt của đơn vị và toàn ngành.

- Mỗi cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong toàn trường không ngừng nỗ lực, chủ động cập nhật bổ sung kiến thức, kỹ năng, phương pháp làm việc phù hợp với yêu cầu, định hướng về chuyển đổi số.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Cụ thể hóa các mục tiêu, nội dung, nhiệm vụ từ năm học 2021-2022 và các năm học tiếp theo phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường và đồng bộ với Kế hoạch chuyển đổi số của huyện, tỉnh; từng bước hình thành nền tảng số cho xã hội học tập, tạo cơ hội tiếp cận giáo dục chất lượng tốt với chi phí thấp nhất cho mọi người dân.

- Cùng với các cơ quan, đơn vị liên quan trên địa bàn xã từng bước hoàn thiện nền tảng chuyển đổi số của ngành, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu chuyển đổi số của toàn xã.

2. Mục tiêu cụ thể

- Thực hiện hiệu quả nền tảng hệ thống các phần mềm hỗ trợ quản lý, điều hành, đồng bộ với hệ thống cơ sở dữ liệu (CSDL) ngành và các hạ tầng thông tin dùng chung khác.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số và các nền tảng số để đổi mới nội dung, phương pháp dạy và học, kết hợp học trên lớp và học trực tuyến, kiểm tra và đánh giá kết quả dạy và học với các nền tảng giáo dục mới (phát triển nền tảng hỗ trợ dạy và học từ xa, xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập theo cả hình thức trực tiếp và trực tuyến; ứng dụng công nghệ số trong quản lý, dạy và học.

3. Các chỉ tiêu cơ bản

3.1. Giai đoạn 2021-2025

3.1.1 Đổi mới mạnh mẽ phương thức dạy và học, đưa tương tác, trải nghiệm trên môi trường số trở thành hoạt động giáo dục thiết yếu, hàng ngày với mỗi người học và mỗi nhà giáo, nâng cao năng lực tự học của người học

- 60% các CBQL, GV, NV và học sinh triển khai hoạt động quản lý, giảng dạy và học tập trên môi trường số.

- 50% nhà trường tổ chức các hoạt động giáo dục STEM (Khoa học, Công nghệ, Kỹ thuật, Toán học)/STEAM (Khoa học, Công nghệ, Kỹ thuật, Nghệ thuật, Toán học).

- Thực hiện số hoá tài liệu, giáo trình, tham gia hệ thống đào tạo trực tuyến, tạo điều kiện cho mọi người dân có thể tham gia học tập suốt đời. Nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập để tạo ra nguồn lao động có đủ tri thức, kỹ năng nghề nghiệp đáp ứng nhu cầu hội nhập quốc tế.

- Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin cho học sinh. Chủ động tự học, tự nghiên cứu, tận dụng, sử dụng đúng các thiết

bị thông minh để tiếp cận, tìm kiếm thông tin, khai thác kiến thức, nghiên cứu dữ liệu học tập trên không gian mạng. Định hướng nghề nghiệp tương lai, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và từng bước hội nhập quốc tế.

3.1.2. Đổi mới căn bản phương thức quản lý nhà nước về giáo dục và quản trị các tổ, khối theo hướng tinh gọn, hiệu quả và minh bạch, với dữ liệu và công nghệ số là nền tảng và công cụ quản trị chủ yếu

- 100% các tổ, khối trường áp dụng hệ thống quản trị nhà trường dựa trên dữ liệu và công nghệ số, trong đó mỗi học sinh, mỗi cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và mỗi hoạt động giáo dục được quản lý bằng một hồ sơ số, định danh thống nhất toàn quốc.

- Triển khai hệ thống thông tin điều hành, quản lý giáo dục toàn ngành được kết nối thông suốt từ các trường và cơ quan quản lý giáo dục, chia sẻ dữ liệu thông suốt với các cơ sở dữ liệu quốc gia.

- Triển khai mạng lưới hệ thống thư viện điện tử, các nền tảng tài nguyên giáo dục mở; thí điểm xây dựng và triển khai chương trình sách giáo khoa mở cho phép học sinh truy cập trực tuyến miễn phí phục vụ học tập, tra cứu thông tin, nâng cao khả năng tiếp cận kiến thức của các đối tượng yếu thế trong xã hội.

- Hệ thống quản lý nhà nước về giáo dục được vận hành chủ yếu dựa trên dữ liệu; 70% các hoạt động nghiệp vụ được thực hiện trên môi trường số, 70% hồ sơ giấy được cắt giảm (trừ hồ sơ công việc thuộc diện bí mật nhà nước).

- Nâng cao hiệu quả cuộc họp trực tuyến từ tỉnh đến cơ sở thông qua kết nối các ứng dụng chuyên dụng như Cisco meeting, microsoft teams...

3.1.3. Đổi mới căn bản phương thức, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ hành chính công của các tổ, khối và nhà trường, chất lượng dịch vụ hỗ trợ người học của các trường học trên địa bàn xã.

- 100% thủ tục hành chính có đủ điều kiện được cung cấp dưới dạng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4.

- 100% văn bản được trao đổi qua môi trường mạng (*trừ văn bản mật*);

- 100% tổ chức và cá nhân hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường số của ngành giáo dục và đào tạo.

- 100% người học hài lòng về chất lượng dịch vụ hỗ trợ trên môi trường số của nhà trường.

3.2. Định hướng đến năm 2030

3.2.1. Đổi mới căn bản phương thức dạy và học

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung của ngành.

- Tham gia bồi dưỡng, tập huấn, đào tạo nâng cao trình độ công nghệ thông tin, kiến thức số, kỹ năng số cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, người lao động trong toàn ngành.

- 100% CBQL, GV, NV triển khai hoạt động quản lý, giảng dạy và học tập trên môi trường số.

- 80% nhà trường tổ chức các hoạt động giáo dục STEM (*Khoa học,*

Công nghệ, Kỹ thuật, Toán học)/STEAM (Khoa học, Công nghệ, Kỹ thuật, Nghệ thuật, Toán học)

- Thực hiện số hoá tài liệu, giáo trình, tham gia hệ thống đào tạo trực tuyến, tạo điều kiện cho mọi người dân có thể tham gia học tập suốt đời. Nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập để tạo ra nguồn lao động có đủ tri thức, kỹ năng nghề nghiệp đáp ứng nhu cầu hội nhập quốc tế.

- Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin cho học sinh. Chủ động tự học, tự nghiên cứu, tận dụng, sử dụng đúng các thiết bị thông minh để tiếp cận, tìm kiếm thông tin, khai thác kiến thức, nghiên cứu dữ liệu học tập trên không gian mạng. Định hướng nghề nghiệp tương lai, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và từng bước hội nhập quốc tế.

3.2.2. *Đổi mới căn bản, đồng bộ hệ thống quản lý giáo dục*

- 100% CBQL, GV, NV áp dụng có hiệu quả hệ thống quản trị nhà trường dựa trên công nghệ số.

- Hệ thống thông tin điều hành, quản lý giáo dục toàn trường được kết nối trực tuyến với các CBQL, GV, NV và cơ quan quản lý giáo dục, chia sẻ dữ liệu trực tuyến với các cơ sở dữ liệu quốc gia.

- Hệ thống quản lý nhà nước về giáo dục được vận hành chủ yếu dựa trên dữ liệu; 90% các hoạt động nghiệp vụ được thực hiện trên môi trường số, 90% hồ sơ giấy được cắt giảm.

- Đến 2030, cơ bản thực hiện chuyển đổi số một cách toàn diện trong nhà trường, phân đấu đưa trường Tiểu học Thông Bình 2 nằm trong nhóm các trường trong huyện dẫn đầu huyện về chuyển đổi số.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Chuyển đổi nhận thức

- Triển khai quán triệt các nội dung của Nghị quyết số 04-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh Đồng Tháp Khoá XI về chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 (Nghị quyết 04); Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 25 tháng 02 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về thực hiện Nghị quyết 04- NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh Khoá XI về chuyển đổi số tỉnh Đồng Tháp, Kế hoạch số 89-KH/HU ngày 02 tháng 3 năm 2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ Huyện và Kế hoạch 116/KH-UBND ngày 30 tháng 3 năm 2022 của UBND huyện Tân Hồng về việc triển khai kế hoạch số 89-KH/HU ngày 02 tháng 3 năm 2022 của Ban chấp hành Đảng bộ Huyện thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh Khoá XI về chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn Huyện.

- Hướng dẫn người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức 3 và mức độ 4 trong các CBQL, GV, NV nhà trường.

- Xuất phát từ nhận thức của người đứng đầu về chuyển đổi số, tạo sức lan tỏa, đồng tình ủng hộ của mỗi cá nhân trong đơn vị cũng như tổ chức, cá nhân ngoài

đơn vị thông qua vai trò, lợi ích của chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo đem lại.

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, huy động sự tham gia một cách chủ động và tích cực của phụ huynh, tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp cùng góp ý, giám sát và sử dụng các dịch vụ, tiện ích do chuyển đổi số mang lại.

- Biểu dương, khen thưởng kịp thời các tổ chức, cá nhân có thành tích tiêu biểu trong chuyển đổi số trong nhà trường.

2. Thực hiện tốt hệ thống cơ sở dữ liệu ngành

- Tiếp tục duy trì, phát triển hệ thống CSDL ngành tích hợp, đồng bộ với cách hệ thống phần mềm quản lý nhà trường.

- Thực hiện tốt CSDL ngành GDĐT, ứng dụng các công nghệ dữ liệu lớn (BigData) trong việc sử dụng, lưu trữ dữ liệu chuyên ngành.

- Thực hiện tốt nền tảng tích hợp CSDL quốc gia về GD&ĐT các hệ thống CSDL khác của sở GDĐT, tỉnh, Bộ GDĐT.

- Thực hiện tốt nền tảng dữ liệu mở về giáo dục, thu thập dữ liệu kết hợp với dữ liệu chia sẻ từ các hệ thống CSDL khác hướng tới hình thành hệ sinh thái dữ liệu mở trong ngành GD&ĐT và mạng thông tin giáo dục quốc gia, cũng như của tỉnh, huyện.

3. Thực hiện nền tảng số

- Triển khai thực hiện nền tảng tích hợp cơ sở dữ liệu giáo dục toàn ngành, bảo đảm khả năng đồng bộ với các nền tảng chuyển đổi số của ngành GDĐT, bảo đảm các yêu cầu về xác thực, bảo mật và an toàn thông tin.

- Tiếp tục thực hiện tốt hệ thống chữ ký số, chứng thư số trong phạm vi toàn ngành phục vụ việc xác thực dữ liệu và số hóa, phù hợp với nền tảng trao đổi định danh và xác thực điện tử quốc gia.

- Tham mưu lựa chọn các nền tảng siêu ứng dụng di động, có khả năng đồng bộ với các hệ thống thông tin của ngành để cung cấp các dịch vụ giáo dục, hướng tới mạng xã hội dịch vụ giáo dục.

4. Phát triển nguồn nhân lực

- Cử tham gia các lớp đào tạo ngắn hạn, tập huấn cho đội ngũ giáo viên phụ trách CNTT các trường học. Tranh thủ các hợp tác với các doanh nghiệp CNTT và viễn thông lớn, có uy tín để phối hợp triển khai các hội thảo, hội nghị bồi dưỡng, cập nhật kiến thức chuyển đổi số cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong toàn trường.

- Bảo đảm các điều kiện về hạ tầng, cơ sở vật chất và trang thiết bị triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số.

- Phối hợp với các đơn vị viễn thông thực hiện khảo sát đánh giá hạ tầng CNTT trong các trường học trên địa bàn huyện. Từ đó chỉ đạo các trường học dành nguồn kinh phí đầu tư phát triển hạ tầng CNTT từng bước đáp ứng nhu cầu của

việc chuyển đổi số.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban giám hiệu

- Xây dựng và triển khai Kế hoạch, hướng dẫn, đơn đốc, kiểm tra, chỉ đạo các đoàn thể và tổ, khối trưởng thực hiện công tác chuyển đổi số. Phối hợp với các đơn vị viễn thông khảo sát, đánh giá và từng bước triển khai việc chuyển đổi số trong toàn trường.

- Chủ trì phối hợp tổ chức tập huấn, cập nhật kiến thức cho giáo viên, cán bộ quản lý về chuyển đổi số và các ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong giáo dục; hướng dẫn các đoàn thể và tổ, khối trưởng trong nhà trường triển khai thực hiện phương pháp giáo dục STEM/STEAM khi được Sở, Phòng Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn tổ chức.

2. Các đoàn thể và tổ, khối trưởng

- Tổ chức triển khai các nhiệm vụ trong chương trình chuyển đổi số; trong đó nhấn mạnh vai trò người đứng đầu đơn vị. Ưu tiên bố trí nguồn lực cho việc chuyển đổi số của tổ.

Trên đây là kế hoạch thực hiện chuyển đổi số trong Trường Tiểu học Thông Bình 2 giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030./.

Nơi nhận:

- CBQL;
- Các đoàn thể;
- GV, NV;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thanh Sơn